

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/8/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Ông Lê Tấn P, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: 61 tổ A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P trú tại xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 10/8/1992 và ông Lê Tấn P nhận tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2010, ngày 11/8/2010, việc kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P hợp pháp.

Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tảo tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận cho NĐ bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P tình ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P định vợ chồng có hai con chung là Lê Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 20/11/2010 và Lê Nguyễn Nhã U, sinh ngày 08/11/2016

Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P thuận: Giao cháu Lê Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 20/11/2010 cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Ông P cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ Tháng 10/2023 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Nguyễn Nhã U cho ông Lê Tấn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); bà Nguyễn Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và con, các con có nguyện vọng được ở với cả cha và mẹ. Căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Nhã U, sinh ngày 08/11/2016 cho ông Lê Tấn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); bà Nguyễn Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Lê Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 20/11/2010 cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông Lê Tấn P cấp dưỡng, nuôi cháu Lê Nguyễn Ngọc Y mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), bắt đầu cấp dưỡng từ Tháng 10/2023 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Ngọc Y đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản

2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007404 ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Vân A ông Lê Tấn P nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND P.M, TP.V, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà